TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **14**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26-02-2025
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Tâm;

2. Bà Trần Thị Ngọc Hạnh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 912/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh B.

(Bà N và ông T đều có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện và quá T tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N T bày:

Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Hữu T tự nguyện chung sống thực tế, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/02/2018 tại UBND phường T, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh B. Chúng tôi có 02 con chung tên Nguyễn Thị Gia H, sinh ngày 17/5/2018 và Nguyễn Thị Ái V, sinh ngày 21/4/2020.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không còn quan tâm chăm

sóc nhau và không còn tình cảm gì. Hiện vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm nay.

Bà N có đề nghị Tòa án giải quyết những yêu cầu sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T;

- Về con chung: Bà có yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thị Ái V, sinh ngày 21/4/2020. Bà đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Gia H, sinh ngày 17/5/2018 cho ông Nguyễn Hữu T chăm sóc, nuôi dưỡng. Các bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà N cũng xin được vắng mặt trong suốt quá T tố tụng tại TAND thành phố Bến Cát cho đến khi kết thúc vụ án.

2. *Quá T tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Hữu T không có văn bản T bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông T có yêu cầu được giải quyết vắng mặt.*

**** Kiểm sát viên đại diện VKSND thành phố Bến Cát phát biểu quan điểm:***

- Về thủ tục tố tụng: Quá T giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

+ Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Thị Gia H, sinh ngày 17/5/2018 cho ông Nguyễn Hữu T chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thị Ái V, sinh ngày 21/4/2020 cho bà Nguyễn Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Các bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có tranh chấp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Các đương sự có tranh chấp về ly hôn và nuôi con. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh B, nên vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Xét các đương sự đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về nội dung vụ án:

Xét Bà N và ông T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn ngày 27/02/2018 tại UBND phường T, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Xét mâu mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện các bên không còn chung sống cùng nhà hơn 01 năm nay. Do vậy, việc bà N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông T là có căn cứ chấp nhận (theo quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014).

Về con chung: Xét ý kiến của bà N về việc mỗi người chăm sóc 01 người con chung là phù hợp, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà N. Giao cháu Nguyễn Thị Gia H, sinh ngày 17/5/2018 cho ông Nguyễn Hữu T chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thị Ái V, sinh ngày 21/4/2020 cho bà Nguyễn Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Các bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, quá T tố tụng các đương sự không tranh chấp, không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà bà Nguyễn Thị N phải nộp theo quy định pháp luật.

[5]. Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 35, 39, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều: 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu T về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Hữu T.

- Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Thị Ái V, sinh ngày 21/4/2020 cho bà Nguyễn Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao cháu Nguyễn Thị Gia H, sinh ngày 17/5/2018 cho ông Nguyễn Hữu T chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các bên không phải thực hiện.

Các đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Các bên được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng án phí số 0005849 ngày 20/11/2024 của Chi cục THADS thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Phước Thành